

TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 30-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 9

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3// Đặng Đức Huyền.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Trần Phước Nguyên;

1// Lý Văn Thông.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Nguyễn Thị Thuý Loan, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 91 tham gia phiên tòa: 1// Nguyễn Độ Tam, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Triệu Minh T, tên gọi khác: K; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp P, xã H, tỉnh Cà Mau (trước đây là ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu); số định danh cá nhân: 095090013570; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 6; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn H và bà Cao Thị N; có vợ là Võ Kiều O và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2006 bị Công an huyện V, tỉnh Bạc Liêu đưa vào Trường G về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn 24 tháng; ngày 28/9/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; ngày 26/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 25/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, các hành vi trên đã được xoá án tích; ngày 28/4/2025 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; hiện đang bị giam giữ tại Trại Tạm giam H85 - Quân khu I; có mặt.

- Bị hại: Khuru Thị Thuý Q, sinh ngày 13 tháng 6 năm 1993; nơi cư trú: Ấp X, xã V, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Võ Văn T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 06 phút 23/7/2018, sau khi khám bệnh xong tại Buồng khám số 1, Phòng khám S, Bệnh viện Q1, trong lúc chờ nhận lại sổ khám bệnh, Triệu Minh T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng lúc nhân viên y tế và mọi người xung quanh không để ý, T lén lút mở ngăn kéo bàn làm việc lấy một điện thoại Oppo F3 Plus của y tá Khưu Thị Thúy Q bỏ vào túi quần và đi ra lấy xe. Hành vi của T bị ông Võ Văn T1 đang ngồi chờ khám bệnh phát hiện, truy hô và báo cho chị Q biết. Khi T đi đến sân bệnh viện thì chị Q đuổi kịp, chặn giữ T lại và yêu cầu trả điện thoại nhưng T ngoan cố không thừa nhận gây ra cự cãi lớn tiếng. Lúc này, một số đồng chí trinh sát thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh B đang làm nhiệm vụ gần đó đã kịp thời can thiệp, yêu cầu T trả lại tài sản. T buộc phải giao nộp chiếc điện thoại vừa trộm được cho chị Q. Sau khi trích xuất camera an ninh ghi lại toàn bộ quá trình phạm tội, T cùng tang vật đã được bàn giao cho Công an P, thành phố B tiếp nhận và giải quyết.

Hậu quả: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 Plus mà Triệu Minh T chiếm đoạt có trị giá là 6.366.500 đồng.

Ngày 15/10/2018, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 6, Quân khu I đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với T về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Quá trình điều tra phát hiện T bị nhiễm HIV chuyển sang giai đoạn AIDS, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh tật là 78% nên ngày 25/01/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và điều tra bị can. Đến ngày 30/6/2025, qua công tác rà soát, quản lý án tạm đình chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định sức khỏe của T. Theo Bản kết luận giám định tình trạng sức khỏe số 12/KLGĐSK-TTPY ngày 07/7/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh C, kết luận: Tình trạng sức khỏe của T tại thời điểm giám định có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 45%; nhiễm HIV thuộc giai đoạn lâm sàng II; tiên lượng trung bình, nguy cơ tử vong thấp, còn tự chăm sóc bản thân được, không có căn cứ xác định bệnh hiểm nghèo. Do đó, xét thấy căn cứ tạm đình chỉ điều tra không còn, ngày 30/7/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và phục hồi điều tra bị can.

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Minh T khai: Sáng 23/7/2018, sau khi khám bệnh xong, thấy bàn làm việc tại Buồng khám số 1, Phòng khám S không có ai nên bị cáo đã mở ngăn kéo để tìm kiếm tài sản, khi mở ra, bị cáo thấy một điện thoại di động, bị cáo đã lấy bỏ vào túi quần và định ra lấy xe về, khi đi đến sân bệnh viện thì chị Q đuổi theo yêu cầu bị cáo trả lại điện thoại, bị cáo không trả thì chị Q hô lên và bị cáo bị bắt giao cho Công an P, thành phố B xử lý.

Bị hại Khuru Thị Thúy Q có lời khai tại Cơ quan điều tra: Khoảng 09 giờ ngày 23/7/2018, trong lúc tôi đang khám bệnh thì có một bệnh nhân tên Võ Văn T1 báo cho tôi là có người thanh niên mặc áo đen (sau mới biết tên T) mở ngăn kéo bàn làm việc lấy điện thoại, tôi chạy ra chặn T lại để lấy lại điện thoại và nhờ các anh trình sát bắt giữ T giao cho Công an P, thành phố B xử lý. Tôi đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu bồi thường gì, đề nghị xử lý bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Người làm chứng Võ Văn T1 có lời khai tại Cơ quan điều tra: Khoảng 09 giờ ngày 23/7/2018, khi đang chờ khám bệnh trước cửa Phòng khám S, tôi thấy 01 thanh niên vào phòng đến bàn làm việc tại Buồng khám số 1 mở ngăn kéo bàn lấy 01 điện thoại di động bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng rời khỏi phòng, thấy vậy tôi mới truy hô và báo cho chị Q biết để đuổi theo lấy lại điện thoại.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bạc Liêu lập ngày 23/7/2018 ghi nhận: Hiện trường xảy ra ngày 23/7/2018 tại Buồng khám số 1, Phòng khám số D, Khoa Khám bệnh của Bệnh viện Q1. Trong buồng có một cái bàn có ngăn kéo, trong ngăn kéo có nhiều sổ sách và có điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 Plus của chị Q để bên trong.

Bản kết luận định giá tài sản số 139/KL-HĐĐGTS ngày 18/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 Plus, màu hồng có giá trị là 6.366.500 đồng.

Biên bản trích xuất camera ghi hình tại Buồng khám số 1, Phòng khám S, Bệnh viện Q1 do Công an P, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu lập ngày 23/7/2018 ghi nhận: Trong khoảng thời gian 08 giờ 50 phút đến 09 giờ 07 phút ngày 23/7/2018, Triệu Minh T đã có hành vi kéo ngăn bàn làm việc lấy trộm 01 điện thoại di động bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng rời khỏi phòng khám.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSKV91 ngày 18/11/2025 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 91 truy tố bị cáo Triệu Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Triệu Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Minh T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2025/HS-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, buộc bị cáo Triệu Minh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 24/10/2024).

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, ghi nhận Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 6, Quân khu I đã trả lại 01 điện thoại hiệu Oppo F3 Plus màu hồng chì Q; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có ốp lưng bảo vệ, bên trong kèm số sim 0943675414 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha, Exciter màu trắng bạc, biển số 94K1-29.234 cho bị cáo T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Luật phí và lệ phí năm 2015.

Bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 6, Quân khu I, Điều tra viên; Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 91, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã được thẩm tra công khai, làm rõ. Theo đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ 06 phút, ngày 23/07/2018, tại Buồng khám số 1, Phòng khám S, Bệnh viện Q1, bị cáo Triệu Minh T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động của chị Khưu Thị Thúy Q có giá trị là 6.366.500 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 91 truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động một cách chân chính nên đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và doanh trại Quân đội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi nên chưa gây thiệt hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt áp dụng: Bị cáo có nhân thân không tốt, trong quá trình điều trị bệnh lại phạm tội và đang chấp hành bản án. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

Xét thấy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự số 75/2025/HS-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đối với bị cáo, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam theo Bản án nêu trên (ngày 24/10/2024).

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Trước khi xét xử Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 6, Quân khu I đã trả lại 01 điện thoại hiệu Oppo F3 Plus cho chị Q; 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen có ốp lưng bảo vệ kèm số sim 0943675414; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, Exciter, màu trắng bạc, biển số 94K1-29.234 cho bị cáo T. Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự việc xử lý này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Triệu Minh T (tên gọi khác: K) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Minh T 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2025/HS-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, buộc bị cáo Triệu Minh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 24/10/2024).

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Triệu Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/12/2025) đối với bị cáo và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 9./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSQSQK9;
- VKSQSKV91;
- CQĐTHSKV6 QK9;
- Phòng THAQK9;
- Cơ quan THAHS QK9;
- Trại tạm giam H85 QK9
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, THA.

(đã ký)

3// Đặng Đức Huyền